

Số: 44 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 05 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Kế hoạch Phục hồi chức năng tỉnh Tây Ninh năm 2018**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 4039/QĐ-BYT ngày 06 tháng 10 năm 2014 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch Quốc gia về phát triển phục hồi chức năng giai đoạn 2014- 2020;

Căn cứ Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt “Kế hoạch phục hồi chức năng tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016- 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch phục hồi chức năng tỉnh Tây Ninh năm 2018, với những nội dung cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung:**

Củng cố, phát triển mạng lưới cơ sở phục hồi chức năng (sau đây viết tắt là PHCN) tại các cơ sở khám chữa bệnh và nâng cao chất lượng dịch vụ PHCN, tăng cường phòng ngừa khuyết tật, phát hiện sớm, can thiệp sớm và cải thiện chất lượng cuộc sống của người khuyết tật (sau đây viết tắt là NKT) về mọi mặt để NKT được hội nhập và tham gia bình đẳng vào các hoạt động xã hội, phát huy tối đa năng lực của NKT.

**2. Mục tiêu cụ thể:**

a) Tiếp tục củng cố, phát triển mạng lưới cơ sở phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng (sau đây viết tắt PHCN-DVCĐ) từ tuyến tỉnh đến tuyến cơ sở, từng bước đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để nâng cao chất lượng dịch vụ PHCN năm 2018, đạt các chỉ tiêu sau:

-Tuyến xã: 100% Trạm Y tế xã có phân công cán bộ y tế phụ trách công tác PHCN, cán bộ này tiếp tục được bồi dưỡng kiến thức về PHCN.

-Tuyến huyện: 100% Trung tâm Y tế huyện, thành phố có tổ PHCN trong đó có bác sĩ (hoặc y sĩ), kỹ thuật viên được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyên ngành PHCN.

-Tuyến tỉnh: 100% Bệnh viện tuyến tỉnh thành lập khoa PHCN.

b) Đẩy mạnh PHCN-DVCD, chú trọng công tác phòng ngừa khuyết tật, phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ em để cải thiện chất lượng cuộc sống của NKT về mọi mặt, năm 2018 đạt các chỉ tiêu sau:

- 70% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có hoạt động tuyên truyền về phòng ngừa khuyết tật, về PHCN và PHCN-DVCD, tổ chức hội thảo về mục đích, ý nghĩa tầm quan trọng về PHCN và PHCN-DVCD cho các cấp lãnh đạo, các tổ chức đoàn thể góp phần nâng cao nhận thức trong chăm sóc sức khỏe cho NKT.

- 100% các huyện, thành phố triển khai và nâng cao chất lượng chương trình PHCN-DVCD tại 100% xã, phường, thị trấn.

- 75% số trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật.

- 50% NKT có nhu cầu được tiếp cận với dịch vụ PHCN phù hợp để hội nhập cộng đồng.

- 90% NKT được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau.

c) Nâng cao năng lực cho cán bộ chuyên ngành PHCN, năm 2018 đạt chỉ tiêu sau:

- 50% các Bệnh viện đa khoa và chuyên khoa tuyến tỉnh có đào tạo liên tục về PHCN.

- Bệnh viện PHCN đạt 70% đầy đủ chức danh chuyên môn theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 46/2013/TT-BYT ngày 31/12/2013 của Bộ Y tế về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu của cơ sở phục hồi chức năng.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

### **1. Đối tượng**

Người khuyết tật, không phân biệt nguyên nhân gây ra khuyết tật.

**2. Phạm vi:** Triển khai thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh.

**3. Thời gian thực hiện:** Đến hết tháng 12 năm 2018.

## **III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Triển khai phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng**

a) Trung tâm Y tế các huyện, thành phố tham mưu UBND các huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về PHCN-DVCD cho lãnh đạo các cấp, các ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn huyện từ đó chú trọng đầu tư đúng mức cho công tác PHCN-DVCD, thông qua các hoạt động chính: Tập huấn, học tập mô hình PHCN-DVCD các địa phương.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về phòng ngừa KT, PHCN và PHCN-DVCD để mọi người biết cách chủ động phát hiện sớm, phòng ngừa khuyết tật và những NKT được hưởng đầy đủ các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, PHCN cũng như các dịch vụ của cộng đồng.

- Các địa phương tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, các buổi nói chuyện về các biện pháp phòng ngừa, phát hiện sớm và can



thiệt sớm cho NKT nhân ngày nạn nhân chất độc da cam, kỷ niệm ngày NKT Việt Nam,...).

- Tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn về thái độ, cách cư xử, làm việc với NKT, các phương pháp trợ giúp NKT và chia sẻ kinh nghiệm chăm sóc, hỗ trợ NKT tại các cơ quan, tổ chức xã hội và tại cộng đồng, với sự hợp tác của các tổ chức xã hội như Hội Người cao tuổi, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội Nông dân, Hội Chữ thập đỏ, các trường học...(ngành y tế cung cấp tài liệu để các ngành chủ động tổ chức tuyên truyền lồng ghép).

c) Thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành giữa Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo và các ngành liên quan trong việc triển khai công tác PHCN-DVCD:

- Triển khai các văn bản hướng dẫn PHCN-DVCD của cấp trên, với sự tham gia của chính quyền địa phương, y tế cơ sở, ngành lao động - thương binh và xã hội, giáo dục và đào tạo và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan (lồng ghép trong các cuộc họp giao ban định kỳ của địa phương).

- Tạo điều kiện cho NKT được tham gia các lớp học về văn hóa cũng như tổ chức mở các lớp đào tạo nghề giúp họ có một nghề nghiệp ổn định để tự nuôi sống bản thân, tăng thêm thu nhập của gia đình nhằm giảm bớt gánh nặng cho gia đình và xã hội.

- Xây dựng hệ thống giám sát các hoạt động phòng ngừa khuyết tật và quản lý NKT tại các tuyến.

- Kiểm tra, đánh giá và báo cáo kết quả công tác PHCN-DVCD.

d) Hoàn thiện và nhân rộng mô hình PHCN-DVCD.

- Kiện toàn Ban điều hành Chương trình PHCN-DVCD ở các cấp, hoặc bổ sung nhiệm vụ PHCN-DVCD cho Ban chăm sóc sức khỏe của địa phương.

- Tập huấn cho cán bộ chuyên trách, cộng tác viên chương trình, nhân viên công tác xã hội, NKT và gia đình có NKT về PHCN-DVCD.

- Khảo sát, khám phát hiện khuyết tật, phân loại và lập kế hoạch can thiệp sớm tại địa phương, chuyển tuyến điều trị về PHCN cho NKT theo quy định.

- Thực hiện PHCN tại nhà cho NKT, theo dõi định kỳ, hướng dẫn PHCN cho NKT, đánh giá sự tiến bộ của NKT, tư vấn và tạo điều kiện thuận lợi để NKT được tiếp cận với các dịch vụ y tế, giáo dục, lao động và các hoạt động xã hội khác thông qua lực lượng cộng tác viên chương trình PHCN.

- Thực hiện lồng ghép các hoạt động PHCN-DVCD với hoạt động của các chương trình y tế khác như chương trình tiêm chủng mở rộng, chương trình phòng chống dịch bệnh, chương trình phòng, chống tai nạn thương tích...

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá hoàn thiện mô hình PHCN-DVCD theo tiêu chí của Bộ Y tế.

## **2. Xây dựng và phát triển mạng lưới PHCN**

- Tiếp tục thành lập khoa PHCN hoặc đơn vị PHCN có cán bộ chuyên khoa PHCN các tuyến.

- Hoàn thiện mạng lưới bệnh viện chuyên khoa PHCN tuyến tỉnh theo quy định. Khuyến khích các Trung tâm Y tế huyện, thành phố đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện công tác PHCN cho NKT, bệnh nghề nghiệp và các đối tượng khác có nhu cầu.

- Các Bệnh viện tuyến tỉnh, Trung tâm Y tế các huyện, thành phố tổ chức điều trị PHCN cho người bệnh nội trú và triển khai PHCN sớm tại các khoa lâm sàng ngay sau giai đoạn bệnh ổn định.

- Các Trung tâm Y tế huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch điều tra bổ sung NKT và đảm bảo nhu cầu PHCN của NKT trên địa bàn.

### **3. Đào tạo cán bộ và nghiên cứu khoa học chuyên ngành PHCN**

- Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực về PHCN cho Bệnh viện và các Trung tâm Y tế huyện, thành phố.

- Bệnh viện PHCN, khoa PHCN của các bệnh viện thực hiện công tác đào tạo liên tục, tập huấn bồi dưỡng chuyên môn cho tuyến dưới theo chương trình được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức tập huấn về PHCN đối với từng loại bệnh cho các bác sĩ, kỹ thuật viên, điều dưỡng tuyến tỉnh và tuyến huyện nhằm tăng cường năng lực chuyên môn cho cán bộ chuyên ngành PHCN.

- Đào tạo bồi dưỡng kiến thức cơ bản về PHCN cho y sĩ, điều dưỡng phụ trách công tác PHCN tại các bệnh viện, trung tâm Y tế và Trạm Y tế xã, phường trên địa bàn tỉnh.

- Tập huấn, đào tạo cho nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên, nhân viên công tác xã hội, cán bộ y tế trường học, giáo viên nhà trẻ và mẫu giáo tại địa phương về phát hiện sớm và can thiệp sớm cho trẻ em khuyết tật.

- Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học phát triển ngành PHCN và PHCN-DVCD, chú ý đến việc chuyển giao kỹ thuật giữa các tuyến và học tập, tiếp nhận kỹ thuật PHCN tuyến trên; đẩy nhanh tốc độ ứng dụng, phát triển khoa học công nghệ và kỹ thuật y học cao trong ngành PHCN.

### **4. Đầu tư trang thiết bị**

Đảm bảo đầu tư đủ các trang thiết bị PHCN theo phân tuyến kỹ thuật, từng bước hiện đại hóa các trang thiết bị, vật tư PHCN ở bệnh viện, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh về PHCN.

### **5. Triển khai PHCN sớm cho người bệnh**

- Từng bước mở rộng các khoa chuyên ngành về PHCN theo hướng PHCN chuyên biệt cho từng loại bệnh.

- Bệnh viện PHCN, khoa PHCN bệnh viện tỉnh và các Trung tâm Y tế các huyện, thành phố phối hợp chặt chẽ với các khoa lâm sàng để tiến hành PHCN cho người bệnh ngay từ giai đoạn sau cấp cứu và trong quá trình nằm viện, ứng dụng



các kỹ thuật chuyên sâu về PHCN, kết hợp PHCN với y học cổ truyền đáp ứng yêu cầu về PHCN ngày càng cao của người bệnh và NKT.

- Bệnh viện PHCN nuôi dưỡng và hướng dẫn tập luyện cho các cháu khuyết tật điều trị nội trú tại bệnh viện.

#### **6. Công tác chỉ đạo tuyến**

- Các bệnh viện tuyến trên tăng cường công tác chỉ đạo tuyến, chuyển giao kỹ thuật PHCN và đào tạo cán bộ cho tuyến dưới, tạo điều kiện để mọi người dân được tiếp cận và hưởng dịch vụ y tế có chất lượng cao, góp phần thực hiện công bằng trong công tác chăm sóc sức khỏe, giảm tình trạng quá tải ở tuyến trên.

- Hàng quý các TTYT huyện, thành phố giao ban công tác chỉ đạo tuyến tại bệnh viện PHCN và tại các TTYT huyện, thành phố.

- Bệnh viện PHCN tỉnh hoặc các khoa PHCN của bệnh viện tuyến tỉnh có trách nhiệm thực hiện công tác PHCN-DVCD cho tuyến huyện.

#### **7. Hợp tác quốc tế**

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về PHCN, tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức y tế trong và ngoài nước, các tổ chức quốc tế để huy động nguồn lực, học hỏi kinh nghiệm, nâng cao trình độ chuyên môn, từng bước hội nhập Quốc tế về công tác PHCN từ các tổ chức NPO Nhật Bản, VNAH, VietHealth.....

#### **8. Xã hội hóa các hoạt động**

Tiếp tục huy động nguồn lực xã hội từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia chăm sóc và trợ giúp cho người khuyết tật.

#### **9. Kiểm tra, giám sát và thi đua, khen thưởng**

- Tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát về công tác PHCN tại các đơn vị trong tỉnh.

- Cuối năm đánh giá công tác PHCN, lồng ghép với công tác thi đua khen thưởng, động viên khích lệ kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích tốt trong công tác PHCN và PHCN-DVCD.

### **IV. KINH PHÍ**

Tổng kinh phí: 8.129.135.000 đồng, bao gồm:

1. Kinh phí địa phương: 415.930.000 đồng (Kinh phí sử dụng từ nguồn sự nghiệp Y tế năm 2018).

2. Kinh phí Trung ương: 200.000.000 đồng.

3. Kinh phí tài trợ của các tổ chức: 7.513.205.000 đồng:

+ Dự án VNAH : 3.413.205.000 đồng;

+ VIETHEALTH : 4.100.000.000 đồng.

4. Nguồn xã hội hóa.

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Y tế**

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Chỉ đạo các đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cần thông tin cho người khuyết tật biết về quyền được trợ giúp pháp lý và khi phát hiện người khuyết tật có nhu cầu trợ giúp pháp lý kịp thời giới thiệu, hướng dẫn đến Sở Tư pháp (Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh) để được thụ hưởng chính sách trợ giúp pháp lý của nhà nước.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành thực hiện các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị.

## **2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Tổ chức điều tra, khảo sát thực trạng NKT, các đặc trưng về giới tính, tuổi, các dạng tật, mức độ khuyết tật, tình trạng việc làm, thu nhập của NKT theo quy định và hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Tổ chức thực hiện việc đào tạo nghề, tạo việc làm và nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ NKT.

## **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Phối hợp với các ngành liên quan vận động các nguồn hỗ trợ cho các chương trình dự án chăm sóc và trợ giúp NKT.

## **4. Sở Tài chính**

Căn cứ vào tình hình khả năng ngân sách tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch phục hồi chức năng đưa vào dự toán giao cho ngành y tế và thực hiện theo quy định hiện hành.

## **5. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp tiếp cận giáo dục.

- Thực hiện việc cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất dạy và học, bảo đảm điều kiện tiếp cận giáo dục đối với NKT ở các cơ sở giáo dục có trẻ KT.

## **6. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp tiếp cận, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông cho NKT.

- Cung cấp thông tin và đảm bảo khả năng truy cập thuận tiện cho NKT đối với trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước và các dịch vụ công trực tuyến.

- Xây dựng mô hình trang thông tin điện tử có tích hợp dịch vụ hỗ trợ người khiếm thị tiếp cận và sử dụng thông tin.

- Định hướng tuyên truyền cho các cơ quan báo chí, hệ thống đài truyền thanh các huyện, thành phố; tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh về các vấn đề liên quan đến NKT.

## **7. Sở Tư pháp**

- Chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý miễn phí cho NKT.



- Tổ chức công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của chính quyền và cộng đồng trong việc thực hiện Luật người khuyết tật.

### **8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Rà soát, phối hợp tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ NKT trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch; ưu tiên tổ chức phát triển các môn thể thao dành cho NKT.

### **9. Báo Tây Ninh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh**

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước dành cho NKT; kịp thời phản ánh với các cơ quan chức năng những trường hợp NKT cần được trợ giúp.

**10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể và tổ chức thành viên** trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp Sở Y tế tham gia tổ chức triển khai kế hoạch PHCN cho NKT.

### **11. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này tại địa phương, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển PHCN năm 2018 trên địa bàn.

- Chủ động bố trí ngân sách, nhân lực hoặc lồng ghép kinh phí các chương trình, các dự án có liên quan trên địa bàn để đảm bảo thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ của Kế hoạch đã đề ra.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện tốt công tác quản lý và trợ giúp cho NKT.

- Vận động nhân dân, cộng đồng xã hội tham gia cùng nhà nước chăm sóc và trợ giúp NKT.

**Điều 2.** Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này và báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Y tế;
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- LĐVP, CVKGVX;
- Lưu VT, VP UBND tỉnh. *Tuấn*

*h*

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Ngọc